UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1238/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị, nghỉ dưỡng xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 /5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng Mù Cang Chải Legend tại xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1317/BC-SXD ngày 16/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị, nghỉ dưỡng xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án

1.1. Tên đồ án đã được phê duyệt: Quy hoạch chi tiết Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng Mù Cang Chải Legend tại xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

***1.2. Tên đồ án điều chỉnh*:** Quy hoạch chi tiết Khu đô thị, nghỉ dưỡng xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

2. Vị trí, ranh giới quy hoạch

2.1. Vị trí: Khu vực lập Quy hoạch chi tiết thuộc xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

2.2. Ranh giới: Phía Bắc giáp đồi thông; phía Nam giáp khu ruộng bậc thang; phía Đông giáp bản Huổi Khắt; phía Tây giáp đường tỉnh 175B đi Ngã Ba Kim.

3. Tính chất và quy mô

3.1. Tính chất: Khu vực lập quy hoạch được xác định gồm 2 chức năng chính là Khu đô thị và khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, đồng bộ gắn với thiên nhiên và văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc địa phương.

3.2. Quy mô

- Quy mô diện tích lập quy hoạch 130 ha.
- Quy mô dân số khoảng 2.500 người.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp sử dụng đất

Stt	Loại đất	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
I	**Khu A: Khu du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên**	**605.000**	**46,54**
1	Đất công trình dịch vụ	112.176,94	8,63
2	Đất rừng cảnh quan	206.028,71	15,85
3	Đất rừng tự nhiên	126.189,51	9,71
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng	43.585,08	3,35

5	Đất cây xanh chuyên dụng	15.743,57	1,21
6	Mặt nước	11.911,60	0,92
7	Đất hạ tầng kỹ thuật	89.364,59	6,87
II	**Khu B: Khu du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm văn hoá**	**447.000**	**34,38**
1	Đất công trình dịch vụ du lịch	54.920,62	4,22
2	Đất công trình dịch vụ	47.011,05	3,62
3	Đất chưa sử dụng (dự trữ phát triển)	7.090,60	0,55
4	Đất nhà ở nông thôn, nhà ở làng xóm đô thị hoá	12.044,21	0,93
5	Đất rừng cảnh quan	163.402,64	12,57
6	Đất rừng tự nhiên	2.133,50	0,16
7	Đất cây xanh công cộng	29.802,10	2,29
8	Đất cây xanh chuyên dụng	19.414,67	1,49
9	Mặt nước	11.872,00	0,91
10	Đất hạ tầng kỹ thuật	99.308,61	7,64
III	**Khu C: Khu đô thị nghỉ dưỡng**	**248.000**	**19,08**
1	Đất công trình dịch vụ	23.392,77	1,8
2	Đất văn hoá	3.855,66	0,3
3	Đất thể dục thể thao	2.092,93	0,16
4	Đất giáo dục	2.549,34	0,2
5	Đất ở biệt thự	61.823,11	4,76
6	Đất rừng cảnh quan	5.508,34	0,42
7	Đất cây xanh công cộng	70.695,64	5,44
8	Đất cây xanh chuyên dụng	2.726,84	0,21
9	Mặt nước	828,47	0,06
10	Đất hạ tầng kỹ thuật	74.526,90	5,73
	Tổng cộng	**1.300.000**	**100**

5. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan

- Tổng thể khu vực nghiên cứu được tổ chức không gian với trục chính đô thị theo hướng Đông - Tây. Hai đầu trục chính bố trí cổng chào. Tại các vị trí cửa ngõ bố trí các công trình thương mại, quảng trường, bãi đỗ xe với kiến trúc độc đáo, mạng đậm bản sắc dân tộc, đặc điểm vùng miền tạo không gian mở.

- Phân khu chức năng gắn kết về mặt không gian với các khu vực xung quanh. Dựa vào địa thế tự nhiên, định hướng không gian thành 3 khu với các đặc trưng riêng, mỗi khu có các trục cảnh quan, quảng trường, bãi đỗ xe, cây xanh,

mặt nước và các công trình kiến trúc. Các khu chức năng được kết hợp hài hoà, hình thành khu đô thị - khu du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao, cụ thể:

+ Khu A (Khu du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên): Địa điểm quy hoạch là khu rừng thông sẽ nghiên cứu khai thác để thiết kế các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, hoạt động vui chơi kết hợp với không gian rừng và suối tạo khu du lịch có cảnh quan nổi bật, bao gồm các khu vực rừng cảnh quan, các khu khách sạn, bungalow nằm xen lẫn trong rừng thông.

+ Khu B (Khu du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm văn hoá): Bố trí thiết kế nhiều không gian để khai thác và tái hiện nét văn hóa đặc sắc với nét kiến trúc dân tộc, các sinh hoạt văn hóa (lễ hội, chợ vùng cao, các điệu dân ca,…) kết hợp với hoạt động nghỉ dưỡng, thiền định và các chức năng chăm sóc sức khoẻ.

+ Khu C (Khu đô thị nghỉ dưỡng): Cảnh quan chủ đạo là những loài hoa đặc trưng của vùng Mù Cang Chải (hoa Tớ Dầy, hoa Đào, hoa Mận, hoa Đỗ Quyên,...). Công trình lưu trú là biệt thự được xây dựng với kiến trúc nhà ở của đồng bào dân tộc bản địa, sử dụng các loại vật liệu đá, gỗ cổ; kiến trúc và cảnh quan phù hợp với bản sắc địa phương.

6. Thiết kế đô thị

- Kiến trúc công trình nghiên cứu sự kết hợp giữa kiến trúc của dân tộc đặc biệt là của đồng bào Mông và các biệt thự bằng chất liệu đá, gỗ nằm xen kẽ giữa không gian là cây Thông, hoa và suối; thiết kế mang nhận diện đặc trưng của vùng núi Tây Bắc.

- Bố cục quy hoạch công trình được nghiên cứu trên cơ sở phân tích về các điều kiện vi khí hậu của khu đất thiết kế, lựa chọn giải pháp tối ưu về bố cục công trình để hạn chế tác động xấu của hướng nắng, hướng gió đối với điều kiện vi khí hậu trong công trình.

- Mật độ xây dựng công trình tối đa, tối thiểu đáp ứng theo quy định đã được xác lập trong quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Tùy từng chức năng sử dụng và vị trí cụ thể mật độ xây dựng công trình tối đa, tối thiểu bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Chiều cao công trình bảo đảm hài hòa, tính thống nhất và mối tương quan về chiều cao các công trình lân cận cho từng khu chức năng, chiều cao các tầng nhà, mái đón, mái hè phố, bậc thềm, ban công và các chi tiết kiến trúc khác.

- Khoảng lùi của công trình bảo đảm tuân thủ quy định theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, đảm bảo tính thống nhất trên tuyến phố.

- Hình khối, màu sắc, ánh sáng, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc, phù hợp với không gian chung và tính chất sử dụng của công trình.

- Cây xanh: Cây xanh dọc các tuyến đường sử dụng cây xanh có tán để che mát, cách ồn và phù hợp với môi trường. Cây xanh cảnh quan với lợi thế của địa điểm quy hoạch là khu rừng thông kết hợp với khí hậu đặc trưng phù hợp cho thực vật phát triển, tại một số khu vực phù hợp sẽ trồng mới, bổ sung thêm các loại cây hoa vùng ôn đới: Cây phong lá đỏ, cây Sa Mộc… và những loài hoa đặc

trưng của Mù Cang Chải (Đào, Mận, Tớ Dày, Đỗ Quyên, Dã Quỳ...). Các loại hoa sẽ được trồng thành các thảm lớn, các công viên hoa hình thành không gian tĩnh có chức năng nghỉ ngơi thư giãn, là nơi diễn ra các sinh hoạt dân cư có tính cộng đồng. Các khu vực ruộng bậc thang được cải tạo, tạo hình ảnh, điểm nhìn cảnh quan cho đô thị.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch san nền

Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông, quy hoạch san nền được xác định như sau:

- Đối với các lô đất dịch vụ cửa hàng và dịch vụ công nhân viên được san nền cao hơn 15cm so với cao độ vỉa hè đường và dốc 0,5% theo hướng vuông góc với đường chạy qua và hướng ra phía đường chạy qua.

- Đối với các ở lô đất biệt thự mới và đất ở nhà ở nông thôn, nhà ở làng xóm đô thị hoá tái định cư phía taluy dương sẽ được san cao hơn cao độ mép đường từ 0,2m đến 3m, các vị trí đồi cao san giật cấp theo địa hình, độ dốc dọc bám theo dốc dọc đường, các vị trí taluy âm cao có địa chất ổn định có thể kết hợp xây nhà theo địa hình để hạn chế đào đắp.

- Đối với các lô đất khách sạn, dịch vụ, văn hóa, giáo dục, chợ, hỗn hợp và cây xanh – thể dục thể thao được san nền cục bộ theo cốt cao độ của tổng mặt bằng cụ thể khi xây dựng công trình. San nền thành từng cấp theo địa hình để tránh khối lượng đào đắp lớn tạo ra taluy cao và phá vỡ cảnh quan tự nhiên.

- Đối với các khu vực đất nhà ở nông thôn, nhà ở làng xóm đô thị hoá hiện trạng khi xây dựng công trình hoặc nhà ở đảm bảo phù hợp với cao độ của các tuyến đường, hiện trạng và các mặt bằng xung quanh.

7.2. Quy hoạch giao thông

a) Đường giao thông đối ngoại

- Tuyến đường tỉnh 175B kết nối Mù Cang Chải - Mường La đã được đầu tư xây dựng hoàn thiện với quy mô đường cấp V miền núi được xác định là tuyến giao thông đối ngoại chính phía Tây đô thị Nậm Khắt. Để đáp ứng lưu lượng giao thông và định hướng phát triển của đô thị Nậm Khắt trong phạm vi quy hoạch định hướng nâng cấp mở rộng nền đường lên quy mô đường chính khu vực với quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền}$ = 2x7,5m+2m+2x7,5m = 32,0m (trong đó: $B_{mặt}$ = 2x7,5m, B_{pc} = 2m, B_{vh} = 2x7,5m).

- Tuyến đường H8 (đường đội 1 - Nậm Khắt) kết nối trung tâm xã Nậm Khắt với quốc lộ 32 được xác định là tuyến giao thông đối ngoại chính phía Đông đô thị Nậm Khắt. Để đáp ứng lưu lượng giao thông và định hướng phát triển của đô thị Nậm Khắt trong phạm vi quy hoạch sẽ định hướng nâng cấp mở rộng nền đường lên quy mô đường khu vực với quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền}$ = 10,5m + 2x5m = 20,5m (trong đó: $B_{mặt}$ = 10,5m, B_{vh} = 2x5m).

b) Đường giao thông trục chính:

- Tuyến đường H1 kết nối với đường tỉnh 175B dẫn vào khu vực lập quy hoạch, với tính chất là cửa ngõ cho khu vực quy hoạch được thiết kế với quy mô mặt

cắt ngang: $B_{nền}$ = 2x7,5m+2m+2x7,5m = 32m (trong đó: $B_{mặt}$ = 2x7,5m, B_{pc} = 2m, B_{vh} = 2x7,5m).

- Tuyến đường H2 chạy cắt ngang khu vực lập quy hoạch có điểm đầu tuyến giao với tuyến H1 cuối tuyến giao với đường đối ngoại H8 tạo thành trục kết nối Đông - Tây của khu vực lập quy hoạch. Tuyến được thiết kế với quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền}$ = 10,5m+2x3m = 16,5m (trong đó: $B_{mặt}$ = 10,5m, B_{vh} = 2x3m);

- Tuyến đường H6 có điểm đầu tuyến giao với tuyến H3 cuối tuyến giao với đường đối ngoại H8 là tuyến vành đai khu vực lập quy hoạch. Tuyến được thiết kế với quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền}$ = 7,5m+2x3m = 13,50m (trong đó: $B_{mặt}$ = 7,5m, B_{vh} = 2x3m).

c) Đường giao thông nội bộ

- Tuyến đường H3, H4, H5, H6, H7, H9, H10, H12, H13, H14 với cùng quy mô mặt cắt ngang $B_{nền}$ = 7,5m+2x3m = 13,5m (trong đó: $B_{mặt}$ = 7,5m, B_{vh} = 2x3m).

- Tuyến đường H11 có quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền}$ = 2x7,5m+2m+ 2x3m = 23m (trong đó: $B_{mặt}$ = 2x7,5m, B_{pc} = 2m, B_{vh} = 2x3m);

- Tuyến đường H15, H16, H17, H18, H30, H32, H22 với cùng quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền}$ = 6m+2x2m = 10m (trong đó: $B_{mặt}$ = 6m, B_{vh} = 2x2m).

- Độ dốc ngang mặt đường $I_{mặt}$ = 2,0% từ tim đường về 2 phía mép bó vỉa. Độ dốc ngang hè đường I_{vh} = 1,0-1,5% về phía mặt đường.

d) Bãi đỗ xe cộng cộng: Thiết kế các bãi đỗ xe công cộng tại 2 cửa ngõ phía Đông và phía Tây của khu vực lập quy hoạch để thuận tiện cho công tác đưa đón cũng như đảm bảo bán kính phục vụ.

7.3. Quy hoạch thoát nước mưa

- Xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh đầy đủ và đồng bộ cho toàn khu quy hoạch.

- Thiết kế kết hợp các tuyến cống tròn D1000-D2000mm với các tuyến cống hộp BTCT (BxH) = 3x2m và cống hộp BTCT (BxH) = 4x3m để thu nước lưu vực tại các vị trí giao cắt giữa tuyến đường với lưu vực chảy dọc qua khu quy hoạch.

- Dọc các tuyến đường thiết kế kết hợp các tuyến cống tròn D600-D2000mm để thu nước từ các mặt bằng và các tuyến đường giao thông bằng hệ thống hố ga vừa bảo đảm thoát nước, vệ sinh môi trường. Toàn bộ lượng nước mặt được thu và thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực bằng các hệ thống cửa xả.

7.4. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu sử dụng nước cho toàn bộ khu vực trong ngày lớn nhất và có cháy khoảng 1.000m^3/ngày đêm.

- Nguồn nước: Lấy nguồn nước mặt suối Nậm Khắt, điểm lấy nước cách khu vực quy hoạch khoảng 3km về phía thượng nguồn suối. Nguồn nước thô từ suối Nậm Khắt sẽ được xử lý trước khi cấp vào mạng lưới đường ống.

- Các công trình đầu mối: Nước được dẫn từ nguồn về trạm xử lý sau đó cấp bơm vào mạng lưới cấp nước thông qua trạm bơm cấp II, trên mạng lưới cấp nước có bố trí một trạm bơm tăng áp đồng thời cấp cho bể chứa đặt trên đồi để điều hòa áp lực và lưu lượng cho hệ thống cấp nước.

- Quy hoạch trạm xử lý nước sạch với công suất thiết kế là 1.000m^3/ngày đêm; diện tích khu đất khoảng 0,33ha tại vị trí có cao độ nền +1.404m.

- Trạm tăng áp tại khu đất B-TB có cao độ nền +1.450m; bể chứa với dung tích 300m^3 tại khu đất B-BN có cao độ nền +1.487m.

7.5. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

a) Quy hoạch thoát nước thải

- Tổng lưu lượng thu gom nước thải dự kiến là 700m^3/ngày đêm.

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng được thu gom sau đó dẫn đến khu xử lý tập trung trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Đường ống thoát nước thải được thiết kế tách riêng biệt với đường ống thoát nước mưa. Nước thải từ các công trình dân dụng được xử lý qua bể phốt sau đó thu bằng tuyến cống D110-D160mm và thoát ra tuyến cống D300 dọc đường trục chính hướng trạm xử lý nước thải tập trung.

- Quy hoạch mới 02 trạm xử lý nước thải sinh hoạt với quy mô công suất là 300m^3/ngày đêm và 400 m^3/ngày đêm để xử lý nước thải cho khu vực quy hoạch. Trạm xử lý đạt chuẩn chất lượng theo QCVN 14: 2008/BTNMT.

- Quy hoạch 03 hố bơm chuyển bậc cho các lưu vực có chênh cao độ.

b) Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Rác thải rắn được thu gom về các thùng đựng rác đặt tại các vị trí thích hợp của các khu đất, từng khu nhà, khu công viên cây xanh, sau đó sẽ thu gom và vận chuyển đến điểm ga rác thải, chuyển lên xe cơ giới đưa đến khu xử lý rác thải của khu vực. Bó trí 02 điểm ga rác thải trong phạm vi quy hoạch.

- Tiêu chuẩn và nhu cầu thu gom chất thải rắn: Tiêu chuẩn chất thải rắn là 0,9 kg/người/ngày; rác thải khác (rác dịch vụ, công cộng…) tính bằng 20% rác sinh hoạt.

7.6. Quy hoạch cấp điện

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch lấy từ đường dây nổi 35Kv lộ 376 chạy qua khu vực quy hoạch.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 23TBA - 35(22)/0.4kV đảm bảo cấp điện cho khu vực quy hoạch. Công suất, vị trí các trạm dịch vụ, khách sạn có thể thay đổi theo thực tế xây dựng.

- Chiếu sáng đô thị:

+ Xây dựng các tuyến đường dây chiếu sáng ngầm dọc các tuyến đường giao thông trong khu vực quy hoạch.

+ Chiếu sáng đường giao thông trong khu đô thị sử dụng các cột thép bố trí trên vỉa hè, sử dụng bóng đèn Led tiết kiệm điện.

+ Chiếu sáng khu cây xanh, công trình công cộng: Lựa chọn kiểu đèn phù hợp với kiến trúc cảnh quan; hệ thống đèn đường được điều khiển bởi các tủ chiếu sáng trọn bộ đặt ngoài trời bố trí trong dải cây xanh hoặc trên vỉa hè. Hệ thống chiếu sáng được điều kiển từ các tủ chiếu sáng được thiết kế với chế độ đóng cắt thích hợp theo thời gian với hai chế độ đối với mùa hè và mùa đông.

7.7. Mạng lưới thông tin liên lạc

Nguồn cấp thông tin liên lạc, viễn thông cho khu vực quy hoạch lấy từ mạng lưới mạng lưới chung của huyện Mù Cang Chải. Khu vực thiết kế được đảm bảo về dung lượng cũng như lưu lượng thuê bao. Dung lượng các hộp cáp được lắp đặt theo các dãy nhà và công trình công cộng, các tủ cáp viễn thông đặt trên hè đường hoặc trong các ô đất cây xanh.

8. Các giai đoạn đầu tư

a) Giai đoạn 1

- Đầu tư xây dựng khu vực dự kiến sắp xếp tái định cư cho các hộ dân trong khu vực quy hoạch.

- Đầu tư nâng cấp tuyến đường tỉnh 175B và đường H8 đoạn qua khu vực quy hoạch. Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính (Tuyến đường H1, H2) kết nôi đường tỉnh 175B và đường H8.

- Đầu tư xây dựng Khu C: Khu đô thị nghỉ dưỡng.

b) Giai đoạn 2

- Đầu tư xây dựng Khu A: Khu du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên.

- Đầu tư xây dựng Khu B: Khu du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm văn hóa.

9. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Xác định các vấn đề về môi trường chính: Chất lượng không khí, tiếng ồn, đất, nước, cây xanh, nước ngầm (xác định nguồn gây ô nhiễm và khoảng cách ly, phạm vi an toàn vệ sinh).

- Xác định mức độ tác động tích cực và tiêu cực đến môi trường của quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng (giai đoạn thi công xây dựng) và vận hành sử dụng.

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện vấn đề môi trường trong đồ án quy hoạch; đề xuất danh mục các dự án đầu tư xây dựng cần thực hiện đánh giá tác động môi trường.

- Khi triển khai dự án phải có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công xây dựng. Nâng cao nhận thức người dân trong việc khai thác sử dụng theo hướng văn minh hiện đại.

10. Thành phần hồ sơ

- Thành phần hồ sơ quy hoạch như hồ sơ kèm theo được Sở Xây dựng thẩm định, trình duyệt theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày

24/10/2022 của Bộ Xây dựng, bao gồm: Thuyết minh quy hoạch, hồ sơ bản vẽ quy hoạch, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

- Hồ sơ quy hoạch gồm 07 bộ, được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải và các cơ quan chức năng liên quan để quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị, nghỉ dưỡng xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch.

- Lập hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để quản lý đất đai, thực hiện thu hồi đất, cấp phép xây dựng theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Thế Phước;
- Phó CVP. UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, TNMT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Trần Huy Tuấn